TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2020/QĐST-HNGĐ	*Bác Ái, ngày 17 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị CaDá Thị T, sinh năm 1993.

Bị đơn: Anh Bùi Quang T, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: thôn TL1, xã PĐ, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị CaDá Thị T và anh Bùi Quang T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị CaDá Thị T và anh Bùi Quang T cùng thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho hai người được ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị CaDá Thị T và anh Bùi Quang T có 03 (ba) người con chung là cháu CaDá H, sinh ngày 24/10/2008; cháu Bùi Minh Q, sinh ngày 24/3/2012; cháu Bùi Thị Minh Tr, sinh năm 01/3/2019.

Hai người thống nhất: Giáo các cháu CaDá H, cháu Bùi Minh Q, cháu Bùi Thị Minh Tr cho chị CaDá Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Bùi

Quang T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được quyền ngăn cản việc đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị CaDá Thị T là người dân tộc thiểu số sống ở xã PĐ, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Chị CaDá Thị T có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí cho chị CaDá Thị T.

Anh Bùi Quang T phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện BA;
- UBND xã PĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Sẩm A Tắc